BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023

THƯ MỜI
Cung cấp thông tin cung ứng thuốc

Bệnh viện Nhi Trung ương đang có nhu cầu mua sắm một số thuốc phục vụ nhu cầu khám và điều trị tại Bệnh viện năm 2023-2024. Để có căn cứ xây dựng và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc, Bệnh viện kính đề nghị các Quý công ty có khả năng cung ứng các thuốc trên cung cấp cho Bệnh viện các thông tin hàng hóa quý công ty có thể cung ứng kèm khả năng cung ứng của công ty ở thời điểm hiện tại.

(*Chi tiết theo Phụ lục và Biểu mẫu đính kèm*)

Nơi nhận: Bộ phận Văn thư- Tầng 3- Tòa nhà 15 tầng- Bệnh viện Nhi Trung ương

Địa chỉ: Số 18/879 đường La thành- Láng Thượng- Đống Đa-Hà Nội.

Để đảm bảo kịp thời có thuốc phục vụ công tác khám và điều trị tại Bệnh viện, quý công ty vui lòng gửi công văn phúc đáp **trước 16 giờ 00 phút ngày 24/11/2023**

Rất mong nhận được sự hợp tác từ Quý công ty.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Hải

Phụ lục. DANH MỤC THUỐC MỜI CUNG ỨNG PHỤC VỤ CÔNG TÁC MUA SẮM THUỐC

(Kèm theo Thư mời cung cấp thông tin cung ứng ngày 14 tháng 11 năm 2023)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
1	L-lysin hydroclorid ; Calcilactatpentahydrat tương đương Calci ; Thiaminhydroclorid (Vitamin B1) ; Riboflavin natriphosphat (Vitamin B2); Pyridoxinhydroclorid (Vitamin B6); Colecalciferol (Vitamin D3); Alpha tocopherylacetat (Vitamin E); Nicotinamid (Vitamin PP); Dexpanthenol	(300mg+ 130mg+ 3mg+ 3,5mg+ 6mg+ 400IU+ 15mg+ 20mg+ 10mg)/15mlx 90ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ	Các nhóm TCKT
2	Human Albumin/ albumin	Tất cả các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Chai/lọ/ ống/túi	Các nhóm TCKT
3	Bacillus polyfermenticus+Vitamin C+ VitaminB1 +Vitamin B2+ Vitamin B6+ Calci pantothenate	33,34mg+20mg+ 4mg +1,5mg+ 3mg+ 3mg	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Chai/lọ/ ống/túi	Các nhóm TCKT
4	Cyclophosphamid	Tất cả các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Chai/lọ/ ống/túi	Các nhóm TCKT
5	Esmolol Hydrochloride	Tất cả các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
6	Fludarabin phosphat	Tất cả các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
7	Glucagon	1mg	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
8	Immune globulin	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền/ tiêm dưới da	Các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
9	Kali clorid	Các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
10	Ketamin hydroclorid	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
11	Penicillamin	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
12	Than hoạt	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
13	Mỗi chai 100ml chứa: Alanin 630mg, Arginin 410mg, Acid aspartic 410mg, Cystein 100mg, Acid glutamic 710mg, Glycin 210mg, Histidin 210mg, Isoleucin 310mg, Leucin 700mg, Lysin 560mg (dưới dạng Lysin monohydrat), Methionin 130mg, Phenylalanin 270mg, Prolin 560mg, Serin 380mg, Taurin 30mg, Threonin 360mg, Tryptophan 140mg, Tyrosin 50mg, Valin 360mg	6.53%, 100ml	Tiêm/ tiêm truyền	Dung dịch tiêm truyền	Chai/lọ/ ống/túi	Các nhóm TCKT
14	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
15	Vincristin	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
16	Calcium Edetate	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
17	Coenzym Q10	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
18	Cyproheptadine hydrochloride	4mg	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
19	Dimercaptol	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
20	Flecainide acetate	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
21	Human fibrinogen, human thrombin, synthetic aprotinin, calcium chloride	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ tiêm truyền	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
22	Ibuprofen	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ tiêm truyền	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
23	L-Carnitin	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
24	Levosimedan	12,5 mg	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
25	Lorazepam	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	Tiêm/ tiêm truyền	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
26	Methylene Blue (xanh methylen)	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
27	Paraldehyde	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
28	Cyproheptadin hydrochlorid	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
29	Phenytoin	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
30	Thiopental	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
31	Vasopressin	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
32	Mitomycin	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
33	Acid trichloacetic	80%	Dùng ngoài	dạng lỏng dùng ngoài	Chai/lọ/ ống/túi	Các nhóm TCKT
34	Pegaspargase/Pegylated L-Asparaginase	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
35	Dantrolene	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
36	Botuslim Antitoxin Heptavalent (BAT)	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
37	Kháng độc tố nọc rắn cạp nia	1000 LD50	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
38	Succimer	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
39	Sodium thiosulfate (Natri thiosulfat)	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
40	Citicolin	Các nồng độ, hàm lượng	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Chai/lọ	Các nhóm TCKT
41	Biodiastase+Lipase+Newlase	30mg+5mg+10mg	Uống	Viên	Viên	Các nhóm TCKT
42	Tricalci phosphat + Vitamin D3	các nồng độ, hàm lượng	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói/ống	Các nhóm TCKT
43	Ceftazidim (dưới dạng Ceftazidime pentahydrat)	0,5g	Tiêm/ tiêm truyền	Thuốc bột pha tiêm	Chai/lọ/ ống/túi	Nhóm 1
44	Glutamine	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Ghi chú
45	Defibrotide	các nồng độ, hàm lượng	Tiêm/ tiêm truyền	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
46	Lomoutine	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
47	Treosulfan	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
48	Thiotepa	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT
49	Native E.coli asparaginase	các nồng độ, hàm lượng	Uống	các dạng bào chế	Các dạng đơn vị tính	Các nhóm TCKT

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI TRUNG ƯƠNG

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Ngọc Hải

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP
Mã số thuế:
Số công văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢNG BÁO GIÁ VÀ THÔNG TIN CUNG ỨNG THUỐC

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Trung ương

....., ngày..... tháng..... năm

.....(tên đơn vị)..... có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh..... được cấp bởi.....

Căn cứ thư mời cung cấp thông tin cung ứng thuốc ngày... tháng ... năm.... của Bệnh viện Nhi Trung ương và khả năng cung ứng của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý bệnh viện bảng Báo giá và khả

STT	STT trong phụ lục 1 thư mời	Tên thuốc	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Giấy phép lưu hành	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng có thể cung ứng	Đơn giá cung cấp sau VAT (đồng)	Giá kê khai/ kê khai lại mới nhất còn hiệu lực (đồng)	Thông tin trúng thầu của thuốc (nếu có): Số quyết định/ ngày quyết định/ đơn vị trúng thầu.
1	2	3	4	5	6	7	8	9*	10	11*	12	13	14*

Ghi chú: Đơn giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, bàn giao và các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)

Hiệu lực của báo giá:.....

ĐƠN VỊ CUNG CẤP

(ký tên, đóng dấu)

MỤC 3,4,5,6,7,8: ghi đúng thông tin trong giấy phép lưu hành sản phẩm của thuốc.

9*: Phân nhóm theo quy định tại điều 7 thông tư 15/2019/TT-BYT hoặc tại khoản 4 điều 1 thông tư 06/2023/TT-BYT

11*: Ghi số lượng tối đa/ tối thiểu nhà thầu có thể cung ứng với mức giá đề xuất. Nếu không giới hạn số lượng, để trống mục này.

14*: gửi kèm Quyết định trúng thầu/ thông báo trúng thầu/ thông tin công khai theo quy định tại khoản 6 điều 20 NĐ 63/2014/NĐ-CP